TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Giáp Thanh Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vy Thị Thơm;

Ông Lương Văn Thắng.

-***Thư ký phiên toà*:** Bà Lý Thị Slỉnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2023/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nông Văn T, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Chu Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Nông Văn H, sinh năm 1962, nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07-3-2023, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T qua mai mối gia đình, sau đó được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 09/6/2017. Được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường, không có mâu thuẫn lớn, đến đầu tháng 6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, anh Nông Văn T thường xuyên cờ bạc, ham chơi, không chăm lo cho vợ con. Vợ chồng cãi vã thường xuyên thậm chí xảy ra đánh nhau. Khoảng tháng 6/2022 vợ chồng xảy ra đánh nhau chị Hoàng Thị T đã bỏ về nhà ngoại tại Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân không ai có hành động gì hàn gắn tình cảm vợ chồng, có nhắn tin liên lạc cũng chỉ hỏi thăm về con cái, chị cũng không về nhà anh Nông Văn T nữa, chỉ về nhà anh Tâm để đón con về nhà ngoại chơi, anh Tâm cũng không đến xin lỗi và đón chị về nhà. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên nội ngoại đều biết, cũng có khuyên giải nhưng hai vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nông Thu H, sinh ngày 01/11/2017. Hiện nay con đang sống cùng anh Tâm và ông bà nội tại thôn Bản Khiếng. Khi ly hôn chị Hoàng Thị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Thu H cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Tâm phải cấp dưỡng nuôi con.

Trước đây chị đi làm công nhân tại Bắc Giang, thu nhập hàng tháng từ 8.000.000 đồng - 10.000.000 đồng. Hiện nay chị đã nghỉ việc tại công ty để ở nhà chăm sóc, nuôi dưỡng con. Từ trước đến nay chị vẫn một mình lo cho con ăn uống, sinh hoạt và đi học, anh Tâm không hỗ trợ chị được nhiều. Hiện nay chị chưa có nhà cửa, đất đai riêng. Trường hợp nếu nuôi con chị sẽ mang con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nhà bố mẹ chị có nhà cửa đất đai, có chỗ ở cho hai mẹ con. Bố mẹ, anh trai và chị dâu chị đều đồng ý sẽ chia cho chị một phần đất để cho hai mẹ con ở. Mẹ chị vẫn còn sức khỏe vẫn có thể giúp chị đưa đón cháu đi học đầy đủ. Gia đình chị sinh sống cùng gần trường học nên cũng thuận tiện cho cháu đi học.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn anh Nông Văn T trình bày: Điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn đúng như chị Hoàng Thị T trình bày. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường, không có mâu thuẫn lớn, vợ chồng không có cãi vã nhau. Đến đầu tháng 3/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, thời gian vợ chồng cùng nhau đi làm công ty ở Bắc Ninh khoảng tháng 3,4/2022 vợ chồng cũng thường xuyên cãi vã, thậm chí xảy ra đánh nhau, sau lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì chị Hoàng Thị T không còn làm công ty nữa mà về nhà bố mẹ đẻ sống, thỉnh thoảng về đón con xuống nhà ngoại chơi và vợ

chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, thời gian đầu anh vẫn liên lạc với chị Hoàng Thị T nhưng vợ chồng cũng không tìm được tiếng nói chung, sau đó anh Tâm cũng dần không liên lạc với chị Hoàng Thị T nữa. Nay anh cũng xác định không còn tình cảm với chị Hoàng Thị T nữa nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung như chị Hoàng Thị T đã trình bày. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh đang làm công nhân tại Bắc Ninh thu nhập hàng tháng 7.000.000 đồng - 8.000.000 đồng. Anh hiện nay chưa có nhà cửa, đất đai riêng và đang sống cùng bố mẹ, các anh chị trong gia đình đều đã có gia đình và ở riêng. Trường hợp nếu nuôi con anh và con sẽ sống cùng với bố mẹ. Bố mẹ anh vẫn còn sức khỏe, vẫn hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón cháu đi học đầy đủ.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Người làm chứng:

Bà Chu Thị T trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị T và là mẹ vợ của anh Nông Văn T. Bà không mâu thuẫn gì với vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T. Con gái bà là Hoàng Thị T kết hôn với anh Nông Văn T vào năm 2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường bà không thấy có mâu thuẫn gì đến khoảng tháng 6 năm 2022 thì bà biết vợ chồng các con có mâu thuẫn, nghe con gái nói là có đánh nhau, chửi nhau. Chị Hoàng Thị T đã bỏ về sinh sống cùng với gia đình từ tháng 6/2022 đến nay. Trong thời gian con gái sống cùng gia đình, bà không thấy anh Nông Văn T đến đón chị Hoàng Thị T về nhà và cũng không thấy đến xin lỗi. Bà cũng đã khuyên bảo hai vợ chồng hàn gắn để cùng nhau làm ăn nuôi con cái nhưng các con không tự giải quyết với nhau được. Bà thấy các con khó có thể hàn gắn được, nay chị Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án ly hôn bà không có ý kiến gì, do con gái tự quyết định. Về con chung: Vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T có 01 con chung hiện nay đang sống với anh Nông Văn T và ông bà nội. Khi ly hôn chị Hoàng Thị T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là hợp lý vì cháu là con gái nên ở với mẹ sẽ tốt hơn. Hiện nay chị Hoàng Thị T chưa có tài sản riêng, nhà cửa cửa đất đai riêng, tuy nhiên gia đình bà cũng đã bàn bạc sẽ chia cho chị Hoàng Thị T một phần đất để xây nhà và làm ăn. Trường hợp nếu Hoàng Thị T nuôi con, trước mắt gia đình bà sẽ hỗ trợ về chỗ ăn, ở cho hai mẹ con. Bà hiện nay làm nông nghiệp vẫn còn sức khỏe, có thời gian, bà sẽ hỗ trợ chăm sóc, đưa đón cháu đi học đầy đủ. Về tài sản chung: Vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T không có tài sản chung gì.

Ông Nông Văn H trình bày: Ông không thấy vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T có mâu thuẫn. Năm 2019 vợ chồng các con vẫn cùng nhau đi làm thuê tại Trung Quốc đến cuối năm thì về. Năm 2020 vợ chồng đi làm công ty tại Bắc Ninh cho đến nay. Khoảng 01 năm gần đây ông thấy chị Hoàng Thị T

mỗi lần về nhà thăm con xong không ngủ lại nữa, nhưng vợ chồng có mâu thuẫn hay không thì ông không nắm được. Nay chị Hoàng Thị T yêu cầu ly hôn ông không có ý kiến gì, mọi việc do các con tự quyết định. Vợ chồng chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T có 01 con chung là Nông Thu H, cháu hiện nay đang sống cùng gia đình ông. Trường hợp nếu vợ chồng ly hôn ông thấy để con cho anh Nông Văn T nuôi là hợp lý. Hiện nay anh Nông Văn T chưa có nhà cửa, đất đai riêng, đang sống cùng vợ chồng ông nhưng các anh chị của Nông Văn T đều đã có gia đình và ở riêng. Nếu nuôi con, anh Nông Văn T và con sẽ tiếp tục sống cùng với gia đình ông. Từ khi chị Hoàng Thị T đi làm công ty ông bà vẫn chăm sóc, giáo dục, đưa đón cháu đi học đầy đủ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự, người làm chứng đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 78 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân từ tháng 6/2022, thời gian ly thân cả hai không còn quan tâm hay có hành động gì hàn gắn tình cảm. Tại buổi hoà giải, tại phiên toà các đương sự đều thống nhất ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T.

Về con chung: Các đương sự đều tranh chấp về quyền nuôi con, không tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện, mức thu nhập của các bên đương sự là ngang nhau, tuy nhiên hiện nay chị Hoàng Thị T đã xin nghỉ hẳn công việc ở công ty để về nhà dành thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nông Thu H. Anh Nông Văn T hiện nay đi làm công ty tại Bắc Ninh nên không có nhiều thời gian chăm sóc con. Nhà mẹ đẻ của chị Hoàng Thị T cũng có đất đai, nhà cửa rộng rãi, có trường học tương đối gần nhà, vấn đề này đã được Ủy ban nhân dân xã Khánh Xuân xác nhận. Bản thân cháu Nông Thu H là con gái nên khi sống cùng với mẹ sẽ dễ dàng chia sẻ hơn. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Giao cháu Nông Thu H, sinh ngày 01/11/2017 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị T không có yêu cầu. Anh Nông Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Nông Văn T thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết Ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Nông Văn T, cư trú tại Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tự tìm hiểu, được hai gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, ngày 09-06-2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, các đương sự đều thừa nhận vợ chồng đã có mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 6/2022, từ khi ly thân cả hai không còn quan tâm hay có hành động gì hàn gắn tình cảm. Tại buổi hòa giải và tại phiên tòa, chị Hoàng Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không yêu thương, tin tưởng nhau nữa, chị không thể quay về đoàn tụ với anh Nông Văn T nên cương quyết ly hôn. Anh Nông Văn T cũng xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T có 01 con chung là Nông Thu H, sinh ngày 01/11/2017. Khi ly hôn cả chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do các đương sự có tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy: Xét về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì cả hai anh chị đều có việc làm, có thu nhập, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con; cả hai đều không có nhà ở riêng, không có tài sản riêng và hai bên nội ngoại cùng có ý kiến nếu các con được quyền nuôi cháu, họ sẽ hỗ trợ, tạo điều kiện về nơi ở, hỗ trợ chi phí khác để giúp đỡ các con chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên chị Hoàng Thị T cho rằng từ khi con sinh ra đến nay chị vẫn một mình lo cho con ăn uống, sinh hoạt và đi học; anh Tâm không hỗ trợ chị được nhiều. Nay chị đã xin nghỉ hẳn công việc ở công ty để về nhà dành thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nông Thu H. Nhà mẹ đẻ của chị Hoàng Thị T cũng có đất đai, nhà cửa rộng rãi, có trường học tương đối gần nhà, vấn đề này đã được Ủy ban nhân dân xã Khánh Xuân xác nhận. Bản thân cháu Nông Thu H là con gái nên khi sống cùng với mẹ sẽ tốt hơn và dễ dàng chia sẻ hơn. Anh Nông Văn T hiện nay đi làm công ty tại Bắc Ninh nên không có nhiều thời gian chăm sóc con. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ em, Hội đồng xét xử giao cháu Nông Thu H, sinh ngày 01/11/2017 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị T không có yêu cầu. Anh Nông Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Nông Văn T thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T không có tài sản chung, không vay nợ ai, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Trước khi mở phiên tòa xét xử, đương sự tự nguyện ly hôn nhưng không thỏa thuận được về con chung nên các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 09-6-2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung, xử: Giao cháu Nông Thu H, sinh ngày 01/11/2017 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị T không có yêu cầu.

Anh Nông Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Nông Văn T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chị Hoàng Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí cho anh Nông Văn T. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp số tiền án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005261 ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ chị Hoàng Thị T được hoàn trả lại 150.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã H, huyện Lộc Bình;
- Đương sự……..;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thanh Long